TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 602/2022/HC-PT
Ngày: 09/12/2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 481/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc *"khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 157/2021/HC-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11027/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Bà Phan Thị P, địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ Hà Nội; có mặt.

**** Người bị kiện:*** Chủ tịch UBND và UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

1. UBND xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Th, anh Phan Q, chị Phan Thị X, chị Hà Thị H; địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và các bản khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện là bà Phan Thị P trình bày:*** Gia đình bà được giao sử dụng diện tích 578,4m^2 đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và đã được cấp GCNQSD đất. Thực hiện dự án xây dựng trường THPT Bắc

Thăng Long, UBND huyện Đ đã thu hồi 03 lần với tổng diện tích đất nông nghiệp gia đình bà đang sản xuất là 273,4m^2, cụ thể:

Lần 1, Quyết định số 1197/QĐ-UB ngày 09/3/2006 thu hồi diện tích 109,1m^2 dự án ngoài hành rào;

Lần 2, Quyết định số 4347/QĐ-UB ngày 29/3/2006 thu hồi diện tích 106,1m^2 dự án nhà ở công nhân;

Lần 3, Quyết định số 1853/QĐ-UB ngày 29/5/2008 thu hồi diện tích 58,2m^2 dự án Trường THPT Bắc Thăng Long.

Ngày 27/12/2012, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4837/QĐ-UBND thu hồi diện tích 34m^2 để thực hiện Dự án xây dựng Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương với tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 29.345.000 đồng, trong đó:

- Tiền bồi thường hỗ trợ đất 135.000đ/1m^2 = 4.657.000 đồng;

- Tiền hỗ trợ cây cối hoa mầu 1.400.000 đồng;

- Tiền hỗ trợ chuyển đổi về và tạo việc làm 23.287.500 đồng.

Năm 2016, sau khi các hộ xã viên đội 8, 9, 10 xã K có danh sách được nhận đất ở theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội nhưng gia đình bà cùng nhiều hộ dân không có trong danh sách được giao đất theo quy định. Năm 2016, bà đã nhiều lần gửi đơn đề nghị UBND xã K và UBND huyện Đ, UBND thành phố Hà Nội xem xét giải quyết cho gia đình bà đúng thời điểm chính sách pháp luật, đảm bảo bình đẳng và công bằng đối với những hộ gia đình bị thu hồi đất cùng thời điểm năm 2008 đến tháng 09/2009.

Ngày 02/6/2020, gia đình bà cùng một số hộ dân đội 9 nhận được Công văn số 1239/UBND-TNMT của UBND huyện Đ trả lời kiến nghị của các hộ gia đình đội 9 trong đó có gia đình bà.

Không đồng ý với Công văn số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020, bà khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngày 23/10/2020, gia đình bà cùng một số hộ dân đội 9 nhận được Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/10/2020 của UBND huyện Đ về giải quyết khiếu nại.

Công văn số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ không thực hiện đúng chính sách pháp luật về đất đai, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà như: Đến ngày 29/5/2008, gia đình bà đã bị thu hồi tổng diện tích 273,4m^2 để thực hiện dự án xây dựng trường THPT Bắc Thăng Long nhưng gia đình bà không có danh sách được bồi thường, hỗ trợ 5 lần giá đất nông nghiệp cũng như được hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội có hiệu lực đến ngày 29/9/2009. Đến nay, gia đình bà không được hỗ trợ 5 lần giá đất nông nghiệp cũng như được hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) theo chính sách tại thời điểm.

Công văn số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ có nội dung: "Tại quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội (có hiệu lực từ ngày 01/10/2009) và thay thế Quyết định số 18/2008/QĐ-

UBND ngày 29/9/2008), chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đã được thực hiện bằng chi trả bằng tiền một lần (5 lần giá đất nông nghiệp) và không còn chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng bình thức giao 80m^2 đất ở. Đồng thời, tại điều 40 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội cũng quy định đối với các họ gia đình đủ điều kiện giao 01 suất đất ở theo quy định tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 9/6/2008 và số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 sẽ không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy:

- Công văn số 1239/UBND-TNMT của UBND huyện Đ:

- Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ về giải quyết khiếu nại.

- Buộc UBND huyện Đ thực hiện đúng Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường bằng hình thức giao đất ở cho gia đình bà theo đúng thời điểm, chính sách pháp luật.

* ***Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện Đ trình bày***: UBND huyện Đ nhận được đơn kiến nghị của bà Phan Thị Xây và một số hộ công dân đội 9, thôn H, xã K đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội. Ngày 02/6/2020, UBND huyện Đ có Công văn số 1239/UBND-TNMT về việc trả lời kiến nghị của bà Phan Thị Xây và một số công dân đội 9, thôn H, xã K, nội dung: "Các hộ gia đình đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghè nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở". Hộ gia đình bà Phan Thị P đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K là 48m^2 theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 và dự án xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương là 34,5m^2 theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 27/12/2012.

Không đồng ý với văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ, bà Phan Thị Xây và một số công dân đội 9 thôn H, xã K có đơn khiếu nại văn bản gửi UBND huyện Đ.

Qua quá trình xác minh, ngày 11/9/2020 UBND huyện Đ có Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/10/2020 về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9 xã K, huyện Đ.

Căn cứ các quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định về giải quyết khiếu nại hành chính, UBND huyện Đ ban

hành các quyết định nêu trên đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân xã K trình bày: Bà Phan Thị Xây và một số hộ công dân đội 9, thôn H, xã K đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội. Ngày 02/6/2020, UBND huyện Đ có Công văn số 1239/UBND-TNMT về việc trả lời kiến nghị của bà Phan Thị Xây và một số công dân đội 9, thôn H, xã K, nội dung: "Các hộ gia đình đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m^2 đất ở". Hộ gia đình bà Phan Thị P đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K là 48m^2 theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 và dự án xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương là 34,5m^2 theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 27/12/2012.

Không đồng ý với văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ, bà Phan Thị Xây và một số công dân đội 9 thôn H, xã K có đơn khiếu nại văn bản gửi UBND huyện Đ. Qua quá trình xác minh, ngày 11/9/2020 UBND huyện Đ có Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/10/2020 về giải quyết khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9 xã K, huyện Đ.

Căn cứ các quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định về giải quyết khiếu nại hành chính, UBND huyện Đ ban hành các quyết định nêu trên đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt.

- Anh Phan Quang Anh, chị Phan Thị Xuân, chị Phan Thị Thơm thống nhất trình bày: Hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện và các ý kiến trình bày của bà Phan Thị P. Các anh chị xin được vắng mặt tại phiên tòa. Mọi ý kiến của bà Phan Thị P là ý kiến của các anh chị.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2021/HC-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011;

Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P về việc yêu cầu hủy các quyết định gồm: Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện bà Phan Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị chấp nhận nội dung khởi kiện của bà. Bà không có tài liệu mới cung cấp cho tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Các văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Các văn bản, quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đ được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bà P không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là bà Phan Thị P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

1. Về tố tụng hành chính: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính về thời hiệu giải quyết vụ án; Vụ án còn thời hiện khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

2. Về nội dung:

2.1. Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành các văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-

CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật khiếu nại, Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

2.2. Về nội dung: Về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở: Quyết định 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 quy định chính sách hộ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất áp dụng với trường hợp bị thu hồi trên 30% đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64 của Chính phủ, có phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được phên duyệt trong giai đoạn từ ngày 01/01/2008 đến ngày 29/9/2009.

Quyết định số 108/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực từ ngày 01/10/2009 thay thế cho Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008. Theo đó, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đã được thực hiện bằng chi trả tiền 01 lần bằng 05 lần giá trị đất nông nghiệp và không còn chính sách hỗ trợ bằng hình thức giao 80m^2 đất ở.

Việc lập, phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các hộ thuộc diện đủ điều kiện giao đất theo quy định nhưng chưa được giao đất khi chưa có quỹ đất sẽ có hai hình thức nhận hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Một là nhận tiền bằng 05 lần giá trị đất nông nghiệp hoặc chờ để nhận 80m^2 đất ở.

Theo tại liệu hồ sơ vụ án, hộ bà Phan Thị P đã nhận hỗ trợ bằng hình thức nhận tiền hỗ trợ bằng 05 lần giá trị đất nông nghiệp cùng với các số tiền hỗ trợ khác và đã bàn giao mặt bằng. Trong quá trình này hộ gia đình bà P không có khiếu nại gì. Đến năm 2018 thấy có một số hộ đã được nhận tiền nhưng vẫn được hưởng chính sách giao đất thì bà P mới có kiến nghị xin trả lại tiền và nhận đất ở.

Sau khi có khiếu nại, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã tiến hành rà soát lại và có sự điều chỉnh theo đúng quy định. Kết quả là chỉ có 06 hộ được hưởng đền bù bằng diện tích đất, những hộ còn lại đều đã nhận tiền đền bù hỗ trợ bằng tiền.

Như vậy, bà P đã nhận tiền đền bù hỗ trợ theo đúng quy định, nay yêu cầu trả lại tiền để nhận đất là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bà P không có chứng cứ, tài liệu mới để chứng minh cho nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà P vì bà là người cao tuổi và có đơn xin giảm án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị P. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 157/2021/HC-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Phan Thị P

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phùng Hải Hiệp **Điều Văn Hằng** **Nguyễn Huyền Cường**